

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHẠM VI, THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC ĐẦU TƯ VỐN THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN HOÀNG THỊNH*

Ngày nhận bài: 22/10/2025

Ngày phản biện: 03/11 /2025

Ngày đăng bài: 25/12/2025

Tóm tắt:

Bài viết phân tích những quy định trong Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 (Luật số 68/2025/QH15), về phạm vi, thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là việc mở rộng phạm vi đầu tư so với Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 (Luật số 69/2014/QH13). Đồng thời, bài viết chỉ ra những hạn chế phát sinh trong quá trình thực hiện những quy định này. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật theo hướng làm rõ các tiêu chí, lĩnh vực đầu tư, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả sử dụng vốn nhà nước trong thành lập DNNN, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội bền vững và quản trị công hiện đại.

Abstracts:

The article analyzes the provisions of the 2025 Law on the Management and Investment of State Capital in Enterprises (Law No. 68/2025/QH15) concerning the scope of investment, competent authorities, and procedures for state capital investment in the establishment of state-owned enterprises (SOEs), with particular emphasis on the expansion of the investment scope compared to the 2014 Law on the Management and Use of State Capital Invested in Production and Business Activities in Enterprises (Law No. 69/2014/QH13). The article also identifies shortcomings arising in the course of implementing these provisions. On that basis, it proposes solutions to enhance the effectiveness of legal implementation by clarifying investment criteria and sectors, thereby ensuring flexibility and efficiency in the use of state capital for establishing

* ThS., Nghiên cứu sinh Luật Kinh tế, Trường Đại học Trà Vinh; Email: thinh.nh@ou.edu.vn

SOEs, in line with the orientation toward sustainable socio-economic development and modern public governance

Từ khóa:

Đầu tư vốn, thành lập doanh nghiệp nhà nước, bất cập và kiến nghị.

Keywords:

State capital investment, Establishment of state-owned enterprises, Inadequacies and recommendations.

1. Đặt vấn đề

Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp nhà nước là một trong những hoạt động quan trọng để Nhà nước thực hiện vai trò điều tiết vĩ mô, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường. Tại Việt Nam, hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhà nước không chỉ nhằm giữ vững vai trò chủ đạo trong các lĩnh vực kinh tế trọng yếu như năng lượng, kết cấu hạ tầng, tài chính - ngân hàng, mà còn là phương tiện thực hiện các mục tiêu công ích, bảo đảm an ninh - quốc phòng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai hoạt động đầu tư vốn nhà nước thời gian qua cho thấy còn nhiều tồn tại đáng lo ngại¹. Pháp luật về đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam nói chung đang có những bước điều chỉnh đáng kể để thích ứng với yêu cầu đổi mới quản trị công, minh bạch hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư. Đặc biệt, việc ban hành Luật Quản lý và Đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp năm 2025 (gọi tắt Luật số 68/2025/QH15), có hiệu lực từ ngày 01/8/2025, đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý, thay thế Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014 (gọi tắt Luật số 69/2014/QH13) và cập nhật phù hợp với yêu cầu quản trị hiện đại. Trong đó, có các quy định mới về phạm vi, thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn để thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

¹ Tâm An (2025), *Kiểm toán doanh nghiệp nhà nước: Lộ diện loạt 'ông lớn' thua lỗ chục nghìn tỷ đồng*, VietNamnet, truy cập tại <https://vietnamnet.vn/kiem-toan-doanh-nghiep-nha-nuoc-lo-dien-loat-ong-lon-thua-lo-chuc-nghin-ty-2423403.htm>, truy cập ngày 20/10/2025

(gọi tắt là DNNN)². Bài viết làm rõ những quy định trong Luật số 68/2025/QH15 và những bất cập còn tồn tại, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả đầu tư và quản trị vốn nhà nước trong quá trình thành lập doanh nghiệp nhà nước mới với bối cảnh hiện nay.

2. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu thành lập doanh nghiệp nhà nước về phạm vi, thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn

Thứ nhất, về phạm vi, lĩnh vực Nhà nước đầu tư vốn để thành lập DNNN có thể được lý giải trên hai trụ cột lý thuyết là thất bại thị trường và nhà nước kiến tạo phát triển. Theo lý thuyết thất bại thị trường, sự hiện diện của DNNN được coi là một dạng can thiệp hợp lý khi cơ chế thị trường không tự bảo đảm cung ứng tối ưu các hàng hóa, dịch vụ gắn với lợi ích công hoặc chi phí xã hội lớn, điển hình như dịch vụ công thiết yếu, hạ tầng cơ sở, những lĩnh vực đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, thời gian thu hồi dài, hoặc ngành có đặc tính độc quyền tự nhiên. Trong các trường hợp này, DNNN không chỉ đơn thuần theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, mà đóng vai trò công cụ để Nhà nước tổ chức phân bổ nguồn lực theo lợi ích công, bảo đảm tính liên tục của cung ứng và hạn chế các hệ quả tiêu cực do thị trường để lại.³

Trên nền tảng đó, lý thuyết nhà nước kiến tạo phát triển bổ sung thêm định hướng can thiệp, theo đó Nhà nước không chỉ can thiệp để khắc phục khiếm khuyết của thị trường mà còn sử dụng DNNN để định hướng chuyển dịch cơ cấu và hình thành năng lực cạnh tranh quốc gia trong các ngành chiến lược như thúc đẩy công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, hoặc triển khai các dự án đầu tư quy mô lớn có hiệu ứng lan tỏa mà khu vực tư nhân chưa sẵn sàng tham gia hoặc không đủ năng lực gánh chịu rủi ro dài hạn⁴.

² Mặc dù quy định tại khoản 11, Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, sửa đổi bổ sung 2025 quy định *Doanh nghiệp nhà nước* bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết, tác giả sử dụng cụm từ viết tắt DNNN để chỉ các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

³ IMF Institute for capacity development (2024), *State-Owned Enterprises: Justifications, Risks, and Reform*. Available, truy cập tại <https://www.imf.org/external/region/tlm/rr/pdf/aug5.pdf>, truy cập ngày 14/10/2025

⁴ Cao Anh Thịnh, Nguyễn Thị Thu Hằng (2020), *Khái niệm, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển và kinh doanh đối với Việt Nam*, Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ, số 10/2020, tr.65-70

Từ cách tiếp cận trên, phạm vi thành lập mới DNNN về nguyên tắc phải có chọn lọc, có mục tiêu, tập trung vào các ngành, lĩnh vực thiết yếu, chiến lược, quốc phòng - an ninh, độc quyền tự nhiên, cung cấp dịch vụ công, hoặc lĩnh vực công nghệ cao cần dẫn dắt. Đặc biệt phải chú trọng quan điểm Nhà nước không coi lợi nhuận là mục tiêu chính, mà đặt trong tương quan với lợi ích công cộng; đồng thời chỉ đầu tư để hình thành và duy trì DNNN ở những khâu, công đoạn quan trọng mà khu vực tư nhân không tham gia hoặc không muốn tham gia.

Thứ hai, về thẩm quyền quyết định đầu tư thành lập DNNN. Bản chất, quy định về thẩm quyền trong đầu tư vốn thành lập DNNN là thiết kế cơ chế “ủy quyền - giám sát” trong điều kiện chủ sở hữu vốn là Nhà nước, một chủ thể mang tính trừu tượng, nhưng quyền sở hữu lại phải được thực thi thông qua các cơ quan/cá nhân cụ thể. Do đó, lý luận thường dựa trên hai học thuyết quan trọng sau:

Một là, học thuyết đại diện (agency theory), học thuyết chỉ rõ luôn xuất hiện rủi ro sai lệch mục tiêu giữa “người ủy quyền” (Nhà nước/nhân dân) và “người đại diện” (cơ quan thực thi quyền chủ sở hữu, người đại diện vốn, bộ máy quản trị doanh nghiệp), kèm theo chi phí đại diện (agency costs)⁵. Pháp luật vì vậy phải phân tầng thẩm quyền, làm rõ trách nhiệm, đặt ra cơ chế báo cáo, kiểm soát để giảm bất cân xứng thông tin và hạn chế lạm quyền.

Hai là, lý thuyết sở hữu và yêu cầu tách bạch của quyền sở hữu. Chuẩn mực quốc tế về quản trị DNNN nhấn mạnh việc thực thi “chức năng chủ sở hữu” cần chuyên nghiệp, có chính sách sở hữu rõ ràng, có trách nhiệm giải trình trước cơ quan đại diện dân cử; đồng thời tách bạch tương đối giữa chức năng sở hữu với chức năng quản lý nhà nước/regulation để tránh xung đột lợi ích và can thiệp hành chính vào hoạt động doanh nghiệp⁶.

⁵ Michael C. Jensen, William H. Meckling (1976), *Theory of the firm: Managerial behavior, agency costs and ownership structure*, Journal of Financial Economics, Elsevier, vol. 3(4), pp.305-360

⁶ OECD (2024), *OECD Guidelines on Corporate Governance of State-Owned Enterprises 2024*, truy cập tại https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/06/oecd-guidelines-on-corporate-governance-of-state-owned-enterprises-2024_68fa05cd/18a24f43-en.pdf, truy cập ngày 14/10/2025

Trên nền tảng đó, pháp luật thường thiết kế thẩm quyền quyết định đầu tư thành lập DNNN theo mô hình 2 tầng: Tầng quyết định chủ trương/định hướng lớn, bảo đảm kiểm soát quyền lực, nhất là với các quyết định thành lập mới gắn với nguồn lực công lớn, rủi ro lớn; Tầng quyết định đầu tư và tổ chức thực hiện, mang tính hành chính, kỹ thuật, giao cho Chính phủ/cơ quan đại diện chủ sở hữu trong khuôn khổ phân cấp, ủy quyền, kèm nghĩa vụ giải trình, kiểm toán, giám sát. Pháp luật cần quy định rõ về yêu cầu kiểm soát độc lập để tránh nguy cơ tập trung quyền lực quá lớn ở nhánh hành pháp nếu cơ chế phân cấp không kèm giám sát hiệu quả. Đồng thời, phải có phân cấp, phân quyền khoa học để xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của chủ thể có thẩm quyền quyết định đầu tư thành lập DNNN, từ đó mới truy được trách nhiệm đối với quyết định đầu tư sai hoặc kém hiệu quả.

Thứ ba, về thủ tục đầu tư vốn thành lập DNNN. Đây không chỉ là các bước hành chính, mà là cơ chế bảo đảm tính hợp lý, minh bạch của quyết định sử dụng vốn công. Vì vậy, thủ tục thường được quy định theo các bước như: Xác định nhu cầu, mục tiêu đầu tư gắn với chiến lược phát triển và lý do vì sao phải thành lập DNNN mới, thay vì đặt hàng, đấu thầu, đối tác công - tư, hoặc các công cụ điều tiết khác; Lập đề án, đề xuất đầu tư, làm rõ mục tiêu, quy mô, nguồn vốn, hiệu quả kinh tế - xã hội và rủi ro; Thẩm định độc lập theo thẩm quyền, nhằm kiểm chứng tính cần thiết, tính khả thi, tính hiệu quả và sự phù hợp với phạm vi Nhà nước được phép đầu tư; Phê duyệt và cấp vốn theo kế hoạch, đồng thời thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát và đánh giá hậu kiểm⁷

Từ cơ sở lý thuyết nêu trên, việc phân tích các quy định pháp luật liên quan sẽ được triển khai theo các nhóm vấn đề pháp lý tương ứng với hai chức năng chủ yếu của DNNN là công cụ can thiệp để khắc phục khiếm khuyết của thị trường trong cung ứng hàng hóa, dịch vụ công ích và hạ tầng nền tảng và công cụ định hướng, dẫn dắt phát triển ở các ngành, lĩnh vực chiến lược có tính lan tỏa và

⁷ Nguyễn Ngọc Thanh (2010), *Vấn đề chủ sở hữu và người đại diện, một số gợi ý về chính sách cho Việt Nam*. VNU Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh 26 (2010), tr.30-36.

hiều rủi ro. Trên cơ sở đó, nội dung phân tích, đánh giá mức độ phù hợp của từng nhóm quy định, qua các tiêu chí như tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất nội tại của hệ thống pháp luật và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

3. Một số quy định pháp luật về phạm vi, thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn thành lập doanh nghiệp nhà nước

3.1. Phạm vi đầu tư vốn thành lập doanh nghiệp nhà nước

So với Điều 10 Luật 69/2014/QH13 thì Luật số 68/2025/QH15, tại Điều 12 đã mở rộng, bổ sung thêm bốn nhóm quy định, cụ thể như sau:

Thứ nhất, điểm c khoản 1 Điều 12 Luật 68/2025/QH15 quy định đầu tư thành lập DNNN hoạt động tại địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh

Trong bối cảnh địa chính trị khu vực và quốc tế diễn biến phức tạp, việc duy trì DNNN tại các địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ chủ quyền, ổn định nội địa và giữ thế chủ động trước các nguy cơ an ninh. Đây là các doanh nghiệp đặc thù thường hoạt động trong các lĩnh vực nhạy cảm như sản xuất khí tài, xây dựng công trình quốc phòng, bảo đảm thông tin liên lạc, an ninh mạng, hoặc cung ứng hậu cần chiến lược. Khác với doanh nghiệp thông thường, DNNN trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh không hoạt động vì lợi nhuận, mà còn tham gia kinh tế, sản xuất để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, quốc phòng - an ninh..., chịu sự quản lý đặc biệt từ các cơ quan như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng⁸.

Quy định cho phép nhà nước về đầu tư vốn thành lập DNNN hoạt động tại những địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh cho thấy cách tiếp cận mới của Nhà nước Việt Nam đối với những vùng có vị trí chiến lược như biên giới, hải đảo, vùng sâu vùng xa, địa bàn dân cư thưa thớt, hạ tầng yếu kém, nơi mà khu vực tư nhân hạn chế đầu tư do chi phí lớn, rủi ro cao và khả năng sinh lợi thấp. Tuy nhiên, những địa bàn này lại có ý nghĩa cực kỳ quan trọng về kiểm soát

⁸ Nguyễn Đức Thọ (2025), *Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới*, Tạp chí Cộng sản, truy cập tại <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/1057502/nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-cua-doanh-nghiep-nha-nuoc-trong-boi-canhh-moi.aspx#>, truy cập ngày 11/10/2025.

không gian lãnh thổ, an ninh biên giới, an ninh năng lượng, bảo vệ tài nguyên chiến lược và phát triển bền vững. Luật Quốc phòng năm 2018, sửa đổi bổ sung năm 2025, tại Điều 15 cũng khẳng định nguyên tắc kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng. Theo đó, Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan lập kế hoạch về nhu cầu quốc phòng và khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh;...một số dự án đầu tư xây dựng ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng phải có tính lưỡng dụng, sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng. Quy định này tạo hành lang pháp lý để việc thành lập doanh nghiệp nhà nước tại các địa bàn trọng yếu không chỉ là hoạt động đầu tư kinh tế, mà là một cấu phần của chiến lược quốc phòng toàn dân.

Thứ hai, điểm đ khoản 1 Điều 12 Luật 68/2025/QH15 quy định về đầu tư thành lập DNNN phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Việc pháp luật chính thức thừa nhận nhóm lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo làm căn cứ thành lập DNNN là bước điều chỉnh phù hợp với chủ trương coi khoa học - công nghệ là đột phá chiến lược trong các nghị quyết của Đảng. Cùng với đó, Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo năm 2025 xác định doanh nghiệp là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia, qua đó nâng vai trò của doanh nghiệp, trong đó có DNNN, cùng với viện nghiên cứu và trường đại học, và khuyến khích tham gia R&D, ứng dụng - chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Luật này cũng dành Điều 20 quy định về chuyển đổi số trong khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, yêu cầu Nhà nước đầu tư hạ tầng số, nền tảng số, cơ sở dữ liệu mở và hệ thống đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng pháp lý để DNNN triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Bên cạnh đó, Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, lần đầu điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực như AI, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, hạ tầng số, tài sản số và nền tảng số quốc gia, đồng thời khẳng định vai trò của doanh nghiệp công nghệ số (bao gồm DNNN) trong phát triển sản phẩm, dịch vụ số, thúc đẩy kinh tế số

và chính phủ số, kèm các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai, trong đó có cơ chế tăng mức chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản đầu tư cho R&D và hạ tầng số.

Toàn bộ những chuyên biến pháp lý trên đều được xây dựng trên các Nghị quyết của Đảng, cụ thể là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”.⁹ Nghị quyết 57-NQ/TW khẳng định rằng đổi mới sáng tạo là động lực trung tâm, quyết định cho phát triển nhanh và bền vững đất nước, đồng thời yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, sự vào cuộc của doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước, để hình thành và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, khu công nghệ cao, trung tâm dữ liệu và các nền tảng số do Việt Nam làm chủ.

Thứ ba, điểm g khoản 1 Điều 12 Luật 68/2025/QH15 bổ sung trường hợp doanh nghiệp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia

Quy định bổ sung trường hợp doanh nghiệp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, quan trọng quốc gia phù hợp với định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đó là xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng chuyển đổi số và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu. Việc thành lập DNNN để thực hiện các dự án hạ tầng trọng điểm có một số ưu thế nhất định trong bối cảnh thị trường chưa thực sự hấp dẫn với nhà đầu tư tư nhân do quy mô đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn dài, thủ tục pháp lý phức tạp, rủi ro chính sách cao hoặc đòi hỏi kết hợp nhiều mục tiêu an sinh, an ninh, quốc phòng. Những năm gần đây, doanh nghiệp nhà nước tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt, chủ lực, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế thông qua cung ứng ổn định các sản phẩm và dịch vụ thiết yếu... Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhà nước cũng là lực lượng tham gia tích cực vào đầu tư hạ tầng

⁹ Ban chấp hành Trung ương (2024), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

chiến lược, phát triển vùng khó khăn, góp phần ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát và dẫn dắt đổi mới trong các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn¹⁰.

So sánh trong tổng thể, các quy định của pháp luật chuyên ngành cũng bổ sung, làm rõ cho quy định trên. Theo Điều 8 Luật Đầu tư công 2024 quy định rõ các tiêu chí để xác định dự án quan trọng quốc gia, ví dụ khoản 1 Điều 8 quy định tổng mức đầu tư công từ 30.000 tỷ đồng trở lên, hoặc khoản 2 Điều 8 quy định có ảnh hưởng lớn đến môi trường, tiềm ẩn khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, v.v.... Những dự án này phải được Quốc hội xem xét, thông qua chủ trương đầu tư. Khi thực hiện, Nhà nước có thể sử dụng hình thức đầu tư công truyền thống, hợp tác công tư (PPP), hoặc theo quy định mới tại điểm g khoản 1 Điều 12 của Luật 68/2025/QH15 là thành lập DNNN chuyên trách để triển khai dự án theo mô hình chủ đầu tư trực tiếp.

Thứ tư, điểm h khoản 1 Điều 12 Luật 68/2025/QH15 quy định doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực then chốt, thiết yếu của nền kinh tế theo quy định của Chính phủ

Trước đây, việc thành lập DNNN chỉ được giới hạn trong các lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích thiết yếu, trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, hoặc các ngành độc quyền tự nhiên như truyền tải điện, xổ số, vật liệu nổ công nghiệp. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập sâu rộng, xuất hiện nhiều hình thái rủi ro mới (kinh tế số, chuỗi cung ứng toàn cầu, dịch chuyển sản xuất sau đại dịch), việc xác định các ngành nghề then chốt, thiết yếu cần được cập nhật linh hoạt hơn. Khái niệm “lĩnh vực then chốt, thiết yếu” tuy không được định nghĩa trực tiếp trong Luật 68/2025/QH15, nhưng có thể tham khảo từ các văn kiện Đảng, các nghị quyết chiến lược và hệ thống luật chuyên ngành. Theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XII về tiếp tục cơ

¹⁰ Khánh Nguyên (2025), *Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong các ngành trọng yếu của nền kinh tế: Góc nhìn từ ngành hàng không*. Tạp chí cộng sản, truy cập tại https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/toa-dam-quang-ninh/-/2018/1151302/view_content, truy cập ngày 15/10/2025.

cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, lĩnh vực then chốt bao gồm: tài chính - ngân hàng, năng lượng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp nền tảng, công nghiệp quốc phòng, viễn thông, công nghệ số, khai khoáng quan trọng, và một số lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh quốc gia.

3.2. Quy định về thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn thành lập doanh nghiệp nhà nước

Điều 16 Luật số 68/2025/QH15 quy định thẩm quyền đầu tư vốn vào DNNN (bao gồm đầu tư vốn để thành lập DNNN mới) và có ý nghĩa quan trọng vì xác định ranh giới giữa thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan lập pháp và thẩm quyền quyết định đầu tư của cơ quan hành pháp, đồng thời bảo đảm tính thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và Luật Đầu tư công năm 2024.

Khoản 1 Điều 16 Luật số 68/2025/QH15 thể hiện sự liên thông với cơ chế đầu tư công và nguyên tắc quản lý ngân sách khi gắn thẩm quyền Quốc hội với các khoản đầu tư “có giá trị tương ứng dự án quan trọng quốc gia”, qua đó bảo đảm các quyết định đầu tư quy mô lớn, tác động chiến lược đều đặt dưới giám sát trực tiếp của Quốc hội. So với Luật 69/2014/QH13, phạm vi Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư đã được thu hẹp đáng kể, chỉ còn áp dụng đối với trường hợp quy mô vốn tương đương dự án quan trọng quốc gia; quy định này giúp phân định rõ thẩm quyền, tránh dàn trải và tăng phân quyền cho Chính phủ, nhưng cũng có thể làm giảm giám sát trực tiếp của Quốc hội nếu thiếu cơ chế báo cáo và kiểm soát hậu đầu tư minh bạch. Khoản 2 Điều 16 Luật số 68/2025/QH15 giao Chính phủ thống nhất quyết định chủ trương và quyết định đầu tư đối với các trường hợp còn lại, kể cả sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách như tài sản công, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận để lại, cổ tức bằng cổ phiếu, thặng dư vốn cổ phần và các nguồn hợp pháp khác; đây là điểm mới so với Luật 69/2014/QH13, nhằm tăng tính linh hoạt, phù hợp thực tiễn quản trị vốn nhà nước và hạn chế chậm trễ trong đầu tư, bổ sung vốn cho DNNN.

Đặt trong so sánh với Luật Ngân sách nhà nước 2025, Điều 16 Luật 68/2025/QH15 vừa bảo đảm nguyên tắc thống nhất quản lý tài chính - ngân sách, vừa tách bạch giữa chi đầu tư công và đầu tư vốn nhà nước. Chi ngân sách chỉ được thực hiện khi đã có trong dự toán được phê duyệt, còn đầu tư vốn nhà nước được coi là hoạt động đầu tư, kinh doanh và phải theo quy trình quyết định chủ trương, quyết định đầu tư riêng. Nhờ đó, vốn ngân sách khi chuyển thành vốn đầu tư vào doanh nghiệp dịch chuyển từ cơ chế chi tiêu tài khóa sang cơ chế đầu tư tài chính và được hạch toán, giám sát theo hai tầng - Quốc hội phê duyệt chủ trương tổng thể, Chính phủ tổ chức thực hiện đầu tư cụ thể.

Điều 17 Luật số 68/2025/QH15 quy định trình tự, thủ tục đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và đã cụ thể hóa hơn so với Luật 69/2014/QH13 khi làm rõ vai trò của Quốc hội, yêu cầu về hồ sơ, nội dung thẩm tra và trách nhiệm của Chính phủ, qua đó tăng mức độ kiểm soát và trách nhiệm giải trình trong quyết định đầu tư vốn nhà nước. Theo khoản 1, hồ sơ Chính phủ trình Quốc hội gồm tờ trình, đề án hoặc phương án đầu tư cụ thể và ý kiến các cơ quan liên quan kèm giải trình; cách quy định chi tiết này vừa tiệm cận logic thủ tục của dự án quan trọng quốc gia theo Luật Đầu tư công, vừa giúp Quốc hội có đủ thông tin để đánh giá tính cần thiết, quy mô vốn, phạm vi đầu tư và hiệu quả kinh tế - xã hội trước khi quyết định chủ trương, đồng thời “nâng chuẩn” từ yêu cầu chung về phương án đầu tư sang yêu cầu đề án/phương án cụ thể kèm giải trình. Khoản 2 và khoản 3 tiếp tục bổ sung cơ chế thẩm tra của cơ quan Quốc hội trước khi Quốc hội xem xét, quyết định, với nội dung thẩm tra được quy định tương đối rõ (tiêu chí dự án quan trọng quốc gia, phạm vi đầu tư, nhu cầu và phương án sử dụng vốn, hiệu quả kinh tế - xã hội, mức độ cần thiết đối với mục tiêu phát triển hoặc quốc phòng - an ninh); điểm mới này thể hiện tăng cường kiểm soát quyền lực theo hướng giám sát lập pháp đối với hoạt động đầu tư vốn nhà nước, khắc phục hạn chế của giai đoạn trước khi thẩm định chủ yếu diễn ra trong nội bộ cơ quan hành pháp, qua đó làm cho quy trình minh bạch và khách quan hơn, hạn chế nguy cơ lạm dụng thẩm quyền ở cấp thực thi.

4. Một số hạn chế và giải pháp nâng cao hiệu quả pháp luật về phạm vi, thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn thành lập doanh nghiệp nhà nước

4.1. Một số hạn chế về phạm vi, thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn thành lập doanh nghiệp nhà nước

Thứ nhất, quy định về phạm vi, lĩnh vực đầu tư vốn thành lập DNNN còn mang tính liệt kê, thiếu linh hoạt; bên cạnh đó còn có những ngành nghề, có thể khuyến khích khu vực tư tham gia thay vì độc quyền cho DNNN

Việc xây dựng danh mục lĩnh vực được đầu tư dựa trên phương thức liệt kê, dù rõ ràng, nhưng lại thiếu tính linh hoạt trong bối cảnh nền kinh tế và công nghệ thay đổi nhanh chóng. Nhiều lĩnh vực mới phát sinh như kinh tế số dựa trên nền tảng số quốc gia, dữ liệu lớn, lĩnh vực logistics xanh, kinh tế tuần hoàn,... tuy không nằm trong danh mục hiện hành, nhưng lại có ý nghĩa sống còn với năng lực cạnh tranh quốc gia. Mặc dù vẫn có quy định cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung lĩnh vực đầu tư trong một số trường hợp đặc biệt, nhưng quy trình bổ sung có thể không linh hoạt, không đáp ứng được tính thời sự của cơ hội đầu tư công. Ngoài ra, có những ngành nghề khác không nhất thiết phải giữ độc quyền, mà nên khuyến khích khu vực tư tham gia để tận dụng nguồn lực xã hội, nâng cao hiệu quả và tính cạnh tranh. Trường hợp điển hình là thị trường vàng miếng, sau khi có Nghị định 24/2012/NĐ-CP thì Ngân hàng Nhà nước chỉ định SJC độc quyền gia công vàng miếng. Hệ quả là giá vàng SJC trong nước nhiều năm qua luôn ở mức cao kỷ lục, thường xuyên chênh lệch lớn so với giá thế giới, gây áp lực cho điều hành chính sách tiền tệ, đồng thời phát sinh tiêu cực khi lãnh đạo SJC và một số cán bộ bị truy tố vì sản xuất vàng miếng trái phép, khai khống hao hụt để chiếm đoạt vàng. Do vậy, Chính phủ ban hành Nghị định số 232/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng, đây là văn bản pháp lý xóa bỏ cơ chế Nhà nước độc quyền sản xuất vàng

miếng¹¹. Hiện nay, vai trò của kinh tế tư nhân tiếp tục được khẳng định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 với quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị là: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia”. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định, kinh tế tư nhân là lực lượng tiên phong trong kỷ nguyên mới, góp phần xây dựng một Việt Nam năng động, độc lập, tự chủ, tự cường và phát triển thịnh vượng. Tất cả những dẫn chứng trên cho thấy rõ quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam¹².

Thứ hai, việc bổ sung thêm lĩnh vực vào danh mục cho phép thành lập DNNN làm nảy sinh nguy cơ lạm dụng chức năng đầu tư công của Nhà nước. Theo lý thuyết thất bại thị trường, thành lập DNNN chỉ là biện pháp can thiệp có tính ngoại lệ, được chứng minh khi thị trường không thể hoặc khó cung ứng tối ưu hàng hóa, dịch vụ gắn với lợi ích công (dịch vụ công thiết yếu), hoặc khi tồn tại độc quyền tự nhiên, nhu cầu đầu tư lớn với thời gian thu hồi dài khiến khu vực tư nhân không tham gia. Vì vậy, danh mục lĩnh vực đầu tư thành lập DNNN càng mở rộng thì ngưỡng ngoại lệ càng bị hạ thấp, ranh giới giữa can thiệp để điều chỉnh thị trường và can thiệp để mở rộng can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế là không rõ ràng.

Khi đó, quyết định thành lập DNNN có nguy cơ bị lạm dụng để Nhà nước đưa vốn vào các dự án không thực sự đáp ứng tiêu chí lợi ích công hoặc không chứng minh được thất bại thị trường, dẫn tới hai hệ quả điển hình. Một là chuyển dịch mục tiêu từ tối ưu hóa phúc lợi xã hội sang tối đa hóa quy mô đầu tư có yếu tố Nhà nước, làm gia tăng khả năng lựa chọn dự án theo động cơ hành chính hoặc lợi ích nhóm. Hai là tạo “kỳ vọng cứu trợ” (soft budget constraint)¹³ vì

¹¹ Tuyệt Thư (2025), *Chính thức xóa bỏ cơ chế Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng*. Báo điện tử Chính phủ, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chinh-thuc-xoa-bo-co-che-nha-nuoc-doc-quyen-san-xuat-vang-mieng-102250826145041005.htm>, truy cập ngày 28/12/2025.

¹² Phạm Thị Thu Hiền (2025), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam*. Tạp chí quản lý Nhà nước, truy cập tại <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/09/05/nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-tai-viet-nam/>, truy cập ngày 05/9/2025.

¹³ János Kornai (1986), “*The Soft Budget Constraint*”, *Kyklos*, Vol. 39, No. 1, truy cập tại https://www.kornai-anos.hu/media/konyvek_cikkek/w20825/Kornai1986_The_Soft_budget_Constraint_-_Kyklos.pdf, truy cập ngày 31/12/2025

DNNN thường được nhìn nhận gắn với vai trò Nhà nước, từ đó làm vốn nhà nước bị phân bổ dàn trải, kém hiệu quả nhưng vẫn được hợp thức hóa dưới danh nghĩa thực hiện chức năng công.

Trong bối cảnh chủ trương thu hẹp phạm vi hoạt động của DNNN, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, thì việc mở rộng đối tượng đầu tư vốn nhà nước có thể dẫn tới tình trạng Nhà nước can thiệp sâu vào thị trường, thậm chí cạnh tranh với khu vực tư nhân trong những lĩnh vực mà thị trường có thể đảm nhiệm hiệu quả. Điều này mâu thuẫn với định hướng tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước đã được nêu tại nhiều Nghị quyết của Đảng và Chính phủ.

Thứ ba, quy định tại Điều 17 Luật số 68/2025/QH15 vẫn còn mang tính khung, chưa xác định quy trình đầy đủ các bước từ lập đề án đầu tư, thẩm định, phê duyệt, giám sát đến quyết toán vốn, nhất là với các trường hợp không thuộc thẩm quyền Quốc hội. Việc giao Chính phủ quy định chi tiết là hợp lý, nhưng nếu chậm ban hành hoặc ban hành không đồng bộ, sẽ không thống nhất trong áp dụng từ trung ương tới địa phương và từ các bộ, ngành quản lý tới doanh nghiệp. Ở cấp địa phương, năng lực thẩm định có thể không đồng đều, nếu thiếu hướng dẫn thống nhất sẽ khó khăn trong triển khai, không rõ ai chịu trách nhiệm cuối cùng nếu dự án chậm, đội vốn, kém hiệu quả.

4.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phạm vi, thẩm quyền và thủ tục đầu tư vốn thành lập doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam

Thứ nhất, về phạm vi đầu tư vốn để thành lập DNNN, cần có hướng dẫn cụ thể cho các quy định tại Điều 12 Luật số 68/2025/QH15. Như đã phân tích, việc liệt kê ngành, nghề cứng nhắc, khó cập nhật theo biến động của nền kinh tế, đồng thời làm phát sinh cách hiểu máy móc trong áp dụng, nhất là khi xuất hiện mô hình kinh doanh mới hoặc lĩnh vực liên ngành. Vì vậy, cần tạo khuôn khổ thực thi thống nhất, minh bạch và có thể kiểm soát được.

Theo đó, Điều 12 cần được giải thích theo hướng quy định rõ các nhóm tiêu chí và điều kiện bắt buộc làm căn cứ quyết định thành lập DNNN, gắn với

mục tiêu và hiệu quả quản trị vốn nhà nước. Cụ thể, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật số 68/2025/QH15 cần xác lập tối thiểu các nhóm tiêu chí như: (i) Tiêu chí lợi ích công và an ninh - quốc phòng - bao gồm duy trì, kiểm soát các lĩnh vực thiết yếu, then chốt, dịch vụ công cơ bản hoặc lĩnh vực có tác động trực tiếp đến ổn định kinh tế - xã hội; (ii) Tiêu chí thất bại thị trường - yêu cầu chứng minh thị trường không hoặc khó cung ứng tối ưu do độc quyền tự nhiên, ngoại ứng lớn, bất cân xứng thông tin, quy mô đầu tư rất lớn và thời gian thu hồi dài; (iii) Tiêu chí kiến tạo phát triển - cho phép hình thành doanh nghiệp dẫn dắt ở ngành chiến lược, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, nhưng phải kèm các chỉ tiêu đầu ra và cơ chế đánh giá định kỳ; (iv) Tiêu chí hiệu quả và kỷ luật tài chính - bắt buộc có đánh giá tác động cạnh tranh, phân tích chi phí - lợi ích, phương án quản trị rủi ro và điều kiện rút lui khi mục tiêu không đạt.

Để bảo đảm thi hành thống nhất, các ngành, nghề cụ thể có thể được sửa đổi, bổ sung định kỳ, công khai hóa căn cứ điều chỉnh và trách nhiệm của cơ quan đề xuất. Cách tiếp cận này vừa tạo linh hoạt cần thiết cho quản lý nhà nước, vừa nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đầu tư vốn thành lập DNNN.

Thứ hai, thực hiện thống nhất các quy định về đầu tư vốn vào doanh nghiệp nhà nước. Khoản 4 Điều 3 Luật Đầu tư công năm 2024 cần được bổ sung để ghi nhận hoạt động đầu tư vốn nhà nước nhằm thành lập mới doanh nghiệp nhà nước là một hình thức đầu tư công đặc thù, chịu sự điều chỉnh đồng thời của Luật Đầu tư công và Luật số 68/2025/QH15, nhưng trình tự, thủ tục đầu tư cụ thể cần được dẫn chiếu và thực hiện thống nhất theo quy định tại Luật số 68/2025/QH15. Việc này giúp khắc phục tình trạng trùng lặp trong thẩm định chủ trương đầu tư và giao vốn giữa các cơ quan có liên quan.

Các quy định về kết nối và liên thông dữ liệu đầu tư công với đầu tư vốn tại doanh nghiệp nhà nước, thông qua các nền tảng công nghệ số như cổng thông tin quốc gia về đầu tư, tài chính công cần được thực hiện thống nhất, rõ ràng. Việc tích hợp dữ liệu không chỉ bảo đảm tính thống nhất của quy trình đầu tư, từ

giai đoạn đề xuất chủ trương, thẩm định, phân bổ vốn đến giám sát và đánh giá, mà còn nâng cao khả năng giám sát, truy vết và kiểm tra trách nhiệm trong toàn bộ chuỗi đầu tư bằng công cụ công nghệ số, phù hợp với yêu cầu quản trị công hiện đại và chuyển đổi số trong lĩnh vực đầu tư công hiện nay.

Thứ ba, về công bố thông tin, minh bạch quá trình đầu tư vốn vào DNNN. Theo tác giả, cần bổ sung một điều luật riêng trong Luật số 68/2025/QH15 để quy định cụ thể về công bố thông tin trong hoạt động đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp. Điều luật này cần xác định rõ các nhóm thông tin bắt buộc phải công khai, bao gồm: đề án đầu tư, quyết định phê duyệt chủ trương và nội dung đầu tư, kết quả thực hiện giải ngân, tiến độ triển khai dự án, báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ, và các kết luận thanh tra, kiểm toán có liên quan. Đồng thời, cần quy định rõ các hình thức công bố thông tin, bắt buộc được thực hiện thông qua cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính và trang thông tin chính thức của doanh nghiệp nhà nước nhận vốn đầu tư. Việc công bố thông tin phải được thực hiện đúng thời điểm theo quy định, bảo đảm đầy đủ, chính xác và dễ tiếp cận đối với cơ quan giám sát, đại biểu dân cử và người dân.

5. Kết luận

Việc ban hành Luật số 68/2025/QH15 đã tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, trong đó có hoạt động thành lập DNNN mới. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật và bảo đảm sử dụng vốn nhà nước đúng mục tiêu, cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng làm rõ các tiêu chí và điều kiện bắt buộc, kèm theo quy trình từ lập đề án, thẩm định, phê duyệt đến giám sát. Song song, cần tăng cường công khai, minh bạch thông tin đầu tư; kết nối dữ liệu đầu tư vốn nhà nước trên nền tảng số để phục vụ theo dõi, cảnh báo rủi ro, hậu kiểm và trách nhiệm giải trình. Đồng thời, phải phân định rõ vai trò của cơ quan lập pháp và hành pháp trong từng khâu, thiết lập cơ chế phối hợp liên thông và chế tài gắn với trách nhiệm người ra quyết định./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2024), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
2. Cao Anh Thịnh, Nguyễn Thị Thu Hằng (2020), *Khái niệm, mô hình nhà nước kiến tạo phát triển và kinh nghiệp đối với Việt Nam*, Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ, số 10/2020.
3. János Kornai (1986), “*The Soft Budget Constraint*”, *Kyklos*, Vol. 39, No. 1. Available, truy cập tại https://www.kornai-janos.hu/media/konyvek_cikkek/w20825/Kornai1986_The_Soft_budget_Constraint_-_Kyklos.pdf, truy cập ngày 31/12/2025
4. IMF Institute for capacity development (2024), *State-Owned Enterprises: Justifications, Risks, and Reform*, truy cập tại <https://www.imf.org/external/region/tlm/rr/pdf/aug5.pdf>, truy cập ngày 14/10/2025
5. Khánh Nguyên (2025), *Vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong các ngành trọng yếu của nền kinh tế: Góc nhìn từ ngành hàng không*. Tạp chí cộng sản, truy cập tại https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/toa-dam-quang-ninh/-/2018/1151302/view_content, truy cập ngày 15/10/2025.
6. Michael C. Jensen, William H. Meckling (1976), *Theory of the firm: Managerial behavior, agency costs and ownership structure*, *Journal of Financial Economics*, Elsevier, vol. 3(4).
7. Nguyễn Đức Thọ (2025), *Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới*, Tạp chí Cộng sản, truy cập tại <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/1057502/nang-cao-hieu-qua-hoat-dong-cua-doanh-nghiep-nha-nuoc-trong-boi-canhh-moi.aspx#>, truy cập ngày 11/10/2025.

8. Nguyễn Ngọc Thanh (2010), *Vấn đề chủ sở hữu và người đại diện, một số gợi ý về chính sách cho Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế và Kinh doanh 26 (2010).

9. OECD (2024), *OECD Guidelines on Corporate Governance of State-Owned Enterprises 2024*, truy cập tại https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2024/06/oecd-guidelines-on-corporate-governance-of-state-owned-enterprises-2024_68fa05cd/18a24f43-en.pdf, truy cập ngày 14/10/2025

10. Phạm Thị Thu Hiền (2025), Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam. *Tạp chí quản lý Nhà nước*. xem tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/09/05/nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-tai-viet-nam/>, truy cập 05/9/2025.

11. Tâm An (2025), *Kiểm toán doanh nghiệp nhà nước: Lộ diện loạt 'ông lớn' thua lỗ hàng nghìn tỷ đồng*, VietNamnet, truy cập tại <https://vietnamnet.vn/kiem-toan-doanh-nghiep-nha-nuoc-lo-dien-loat-ong-lon-thua-lo-chuc-nghin-ty-2423403.htm>, truy cập ngày 20/10/2025.

12. Tuyết Thư (2025), *Chính thức xóa bỏ cơ chế Nhà nước độc quyền sản xuất vàng miếng*, Báo điện tử Chính phủ, truy cập tại <https://baochinhphu.vn/chinh-thuc-xoa-bo-co-che-nha-nuoc-doc-quyen-san-xuat-vang-mieng-102250826145041005.htm>, truy cập ngày 28/12/2025.